TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HSST
Ngày 22 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hoàng L.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu T và bà Nguyễn Thị N.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị V - Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên: Bà Trịnh Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXX-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi T, sinh năm 1999

Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S và bà Đoàn Thị O; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Tòng V, sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản Hớn Ngoài, xã Qoài Tơ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bà Đoàn Thị O, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn Tất V, xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Có mặt.

Anh Đỗ Quang C, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn N, xã , huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi T ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên quen biết với anh Tòng V ở Bản H, xã Q, huyện , tỉnh Đ cùng là công nhân của công ty TNHH Bao bì Việt Hưng có địa chỉ tại thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/9/2021, hết ca làm T đi về thì gặp anh Lâm tại cổng công ty. Tại đây T hỏi mượn anh Lâm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc, biển số 27Z1 – 314.64 để đi về quê ăn cỗ cưới chị họ và hẹn 02 ngày sau trả xe. Anh Lâm đồng ý cho mượn, giao cho T chiếc xe mô tô nói trên cùng với bản phô tô đăng ký của xe có dấu chứng thực sao y bản chính. T đi xe 27Z1 – 314.64 chở anh Lâm về phòng trọ của anh Lâm ở thôn Chí Trung, xã Tân Quang, huyện V rồi về quê. Khi đi đến địa phận thị trấn Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên thì T thay đổi ý định không về quê nữa mà quay xe lại đi về thị trấn N vào 01 quán nước ven đường ở ngã tư N ngồi uống nước. Sau đó, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên T nảy sinh ý định chiếm chiếc xe nói trên của anh Lâm mang đi cầm cố lấy tiền. Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, T đi xe mô tô đến cửa hàng cầm đồ "Đỗ Gia" của anh Đỗ Quang Công có địa chỉ tại số 3, thị trấn N. Tại đây, T đưa bản sao giấy đăng ký xe và nói với anh Công xe 27Z1 – 314.64 là của T do đang nợ ngân hàng nên phải nhờ người khác đứng tên đăng ký xe. T đề nghị anh Công cho cầm cố xe trong thời hạn 1 tháng để lấy số tiền 5.000.000đ. Anh Công tin là xe của T nên đã đồng ý nhận cầm cố xe và viết giấy hẹn cho T hạn đến ngày 21/10/2021 lấy xe. Sau khi nhận tiền cầm cố xe, T đã chơi điện tử và tiêu sài cá nhân hết số tiền 5.000.000đ. Ngày 24/9/2021 đến hẹn nhưng không thấy T trả xe nên anh Lâm điện thoại cho T yêu cầu trả xe. T đã nói dối bảo với anh Lâm là T vẫn đang nghỉ ở quê, mấy hôm nữa sẽ lên đi làm và trả xe cho anh Lâm. Sau đó, do nhiều lần bị anh Lâm gọi điện yêu cầu trả xe nên T đã phải nói thật cho anh Lâm biết T đã đem xe đi cầm cố và tiếp tục hẹn đến ngày 15/10/2022 lĩnh lương sẽ chuộc xe trả anh Lâm. Nhưng đến ngày 15/10/2022 sau khi nhận lương T đã bị công ty cho nghỉ việc vì đã nhiều lần vi phạm kỷ luật lao động. T không thông báo cho anh Lâm biết và tiêu sài hết toàn bộ tiền lương, không chuộc xe trả cho anh Lâm. Đến ngày 21/10/2022 anh Lâm làm đơn trình báo sự việc nói trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V. Cùng ngày 21/10/2021 anh Đỗ Quang Công đã tự nguyện giao nộp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc, biển số 27Z1 - 314.64, số khung: 3917LY299670, số máy: JA39E163042 biển số 27Z1 – 314.64 cho cơ quan CSĐT Công an huyện V để tiến hành điều tra.

Ngày 25/10/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện V có yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đen biển số 27Z1 – 314.64. Ngày 10/11/2021 HĐĐG tài sản UBND huyện V có kết luận số 148 kết luận: *''Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α 27Z1 – 314.64 tại thời điểm ngày 21/9/2021 có giá là 14.000.000đ''*.

Quá trình điều tra ngày 14/12/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Lâm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đen biển số 27Z1 – 314.64. Anh Lâm đã nhận lại tài sản, tự nguyện không có yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T. Đối với anh Đỗ Quang C không biết

chiếc xe mô tô 27Z1 – 314.64 là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý. T đã tác động nhờ mẹ là bà Đoàn Thị Oanh bồi thường trả anh Công số tiền 5.000.000đ. Anh Công đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS, ngày 11/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên, truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên để xét xử bị cáo Bùi T về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà; Bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Đã dược giải quyết xong nên không đặt ra để xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tống đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản số 148/KL – HĐĐG ngày 10/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/9/2021 tại thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Bùi T đã thực hiện hành vi mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α có giá trị 14.000.000đ của anh Tòng V để đi về quê. Sau khi mượn được xe, T đã chiếm đoạt xe mô tô mang đi cầm cố lấy 5.000.000đ tiêu sài cá nhân rồi dùng thủ đoạn gian dối khất lần, cố tình không trả lại tài sản mặc dù có đủ điều kiện để trả

lại tài sản cho anh Lâm. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ, gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do có ý đồ muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các quyết định của Tòa án nhưng bị cáo không chấp hành, vắng mặt không có lý do, dẫn tới phiên tòa phải hoãn xử, điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém. Do đó cần áp dụng hình phạt tù, bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng làm bài học cho các hành vi tương tự khác xảy ra.

Xong cũng xét đến quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình chuộc xe để trả lại cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với anh Đỗ Quang Công nhận cầm cố chiếc xe máy của bị cáo, nhưng anh Công không biết nguồn gốc tài sản là do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Công là phù hợp.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng vụ án:* 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đen biển kiểm soát 27Z1 – 314.64, số khung: 3917LY299670, số máy: JA39E163042 biển số 27Z1 – 314.64. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lâm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại xe, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xét.

[5] *Về án phí: Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi T 08 (tám) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *VKS, Công an huyện V;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có QLGVLQ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Lâm